TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 222/2017/HNGĐ - ST
Ngày 18 – 12 – 2017
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiển và bà Phạm Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Kim Thia - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 464/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 về việc "tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 389/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thùy M, sinh năm 1986.

- *Bị đơn:* Anh Lê Thanh C, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã TA, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

(tại phiên tòa chị M có mặt, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 11 năm 2017, lời trình bày của chị Trần Thùy M trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa thể hiện:*

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Thanh C tự nguyện chung sống với nhau vào ngày 09 tháng 11 năm 2005 nhưng không có đăng ký kết hôn. Khi về chung sống xảy ra mâu thuẫn do anh C có quan hệ với người phụ nữ ở bên ngoài dẫn đến xảy ra cự cãi từ đó không cò tình cảm và không thể quay lại hàn gắn và đã ly thân cách nay hơn 03 năm. Từ nguyên nhân trên, chị xin được ly hôn với anh C.

Về con: Chị và anh Cần có 01 người con chung tên Lê Thảo N, sinh ngày 06/9/2006 do chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị và anh C đã thỏa thuận giao Thảo N cho chị tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Về tài sản, nợ người khác và người khác nợ lại: Không có.

** Lời trình bày của anh Lê Thanh C trong quá trình giải quyết thể hiện:*

Về hôn nhân: Qua trình bày của chị M về quan hệ hôn nhân không đăng ký kết hôn và thời gian chung sống là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do anh, chị có sự bất đồng trong quan điểm. Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M.

Về con: Có 01 con chung như chị M trình bày. Khi ly hôn, giữa anh và chị M đã thỏa thuận để chị M tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Về tài sản, nợ người khác và người khác nợ lại: Không có.

Do công việc nên anh xin không tham gia việc xét xử tại Tòa án đối với vụ án này, anh giữ nguyên nội dung trình bày và yêu cầu tại biên bản hòa giải ngày 11/12/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Thanh C có đơn xin không tham gia xét xử của Tòa án đối với vụ án này nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh C là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thùy M và anh Lê Thanh C tự nguyện chung sống với nhau vào ngày 09 tháng 11 năm 2005 nhưng không có đăng ký kết hôn. Khi về chung sống xảy ra mâu thuẫn; theo chị M xác định do anh C có quan hệ với người phụ nữ ở bên ngoài dẫn đến xảy ra cự cãi còn anh C xác định do có sự bất đồng trong cuộc sống. Từ nguyên nhân trên, chị M và anh C xác định không còn tình cảm và không thể quay lại để hàn gắn nên đồng ý ly hôn với nhau.

Xét yêu cầu của các đương sự thấy rằng: Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình thì *"Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng…"*.

Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không xem xét nguyên nhân mâu thuẫn và việc các đương sự đồng ý ly hôn với nhau mà áp dụng khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị M và anh C là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con: Chị M và anh C có 01 người con chung tên Lê Thảo N, sinh ngày 06/9/2006 do chị M đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị M và anh C đã thỏa thuận giao Thảo N cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Tại văn bản ghi ý kiến đối với Lê Thảo N thể hiện: Khi cha, mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được chung sống với mẹ là Trần Thùy M.

Xét việc thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của Thảo N nên được chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Do chị M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản, nợ người khác và người khác nợ lại: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì chị M phải chịu án phí trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các điều 71, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thùy M và anh Lê Thanh C.

2. Về con chung: Giao Lê Thảo N, sinh ngày 06/9/2006 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị M phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009321 ngày 16/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn